

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 18-11-2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia  
đình – ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Ngọc Phượng

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Minh Hải

Ông Nguyễn Phước Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 979/15, đường P, khóm Đ6, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 979/15, đường P, khóm Đ6, phường M, thành phố L tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thùy L – Bị đơn

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

**Nguyên đơn ông Nguyễn Bình M trình bày:** Hôn nhân của ông Nguyễn Bình M và bà Nguyễn Thị Thùy L tự tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức lễ cưới năm 1990; đến tháng 6 năm 1991 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2012; Quyền số 01/199; Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm trong cách sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau; nên ông, bà đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay; Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông M xin ly hôn với bà Linh

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Bình P, sinh ngày 16/7/1994 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 15/8/2001. Hai con chung hiện đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L** đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Bình M. Tòa án đã triệu tập bà L đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà L vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

**Tại Bản án sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Bình M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2012; Quyền số 01/1991 do Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 29/6/1991 mang tên Nguyễn Bình M và Nguyễn Thị Thùy L không còn giá trị pháp lý.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/6/2020 bà Nguyễn Thị Thùy L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Bình M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Bà hoàn toàn không biết việc ông M khởi kiện xin ly hôn với bà, bà thừa nhận khi vợ chồng cãi nhau bà có lên Thành phố Hồ Chí Minh sống cùng con chung để phụ giúp con trong việc gia đình và đi làm thêm chứ không phải bà bỏ nhà đi để nhằm ly hôn với ông M như ông M trình bày khi khởi kiện ở Tòa án cấp sơ thẩm, trong thời gian này bà cũng có thường xuyên đi và về nhưng ông M cố tình không cho bà biết việc ông M làm đơn xin ly hôn với bà, bà hoàn toàn không nhận bất cứ giấy tờ gì của Tòa án L thông báo; nên bà không được trình bày ý kiến cũng như nguyện vọng đối với yêu cầu xin ly hôn của ông M và thực tế hiện tại là bà cũng đang ở nhà tại L cùng ông M. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc không thống nhất ý kiến, cự cãi nhau, nhưng không mâu thuẫn đến mức phải ly hôn. Bà xác định còn thương chồng và muốn tiếp tục được chung sống với ông M nên không đồng ý ly hôn với ông M.

Bà thống nhất về con chung, tài sản chung, nợ chung như ông M trình bày.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:**

+ Về thủ tục tố tụng; Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy L là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án; Bà L kháng cáo cho rằng bà còn thương chồng không đồng ý ly hôn với ông M, tuy nhiên ngày 05/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố L có tiến hành ghi lời khai đối với bà L bà trình bày như sau: Do trong thời gian tình cảm giữa bà L với ông M đã lâm vào trầm trọng, ông M bạo hành gia đình nên bà L có đến Văn phòng khóm Đ6, phường M trình báo và cũng trong thời gian này bà L lên thành phố Hồ Chí Minh đi làm thuê và sinh sống cùng người con gái tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 15/8/2001 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà L cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M có người phụ nữ khác bên ngoài và thường xuyên bạo hành bà. Do đó hôn nhân giữa ông M và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên kháng cáo của bà L là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy L; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy L kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà L, thấy: Tại các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng có trong hồ sơ tại cấp sơ thẩm là các biên bản niêm yết, mặc dù thủ tục niêm yết đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Cả ông M và bà L cùng một nơi cư trú, ông M đã được trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án còn đối với bà L thì thực hiện thủ tục niêm yết từ lúc thụ lý cho đến khi xét xử mà cấp sơ thẩm không làm rõ việc hiện nay bà L cư trú tại đâu để thực hiện tố tụng đạt văn bản tố tụng của Tòa án đến được bà L. Do đó, bà L kháng cáo cho rằng bà không biết việc ông M khởi kiện đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với bà là có căn cứ, vì vậy mà trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông M.

Mặc khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Ly hôn theo yêu cầu của một bên: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Căn cứ vào quy định trên, thấy mục đích kết hôn nhằm xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

Tình trạng của vợ chồng chỉ được coi là trầm trọng khi: **1.** Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, hoà giải nhiều lần. **2.** Vợ hoặc chồng luôn có hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, như thường xuyên đánh đập, hoặc có hành vi khác xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, hoà giải nhiều lần.

Ông M khởi kiện xin được ly hôn với bà L nhưng tuy ông M không chứng minh được vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng đến mức không thể hòa giải, hàn gắn mối quan hệ, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà L cũng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, ông M cũng có bạo hành với bà và có những mâu thuẫn khác nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ;

Tuy nhiên; Chỉ vì lo cuộc sống của gia đình con cái mà mỗi người phải ở một nơi, nhưng không vì lý do này để cho rằng hôn nhân của ông M bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Mặc khác, việc ông M chủ động yêu cầu xin ly hôn với bà L trong thời gian bà L sống cùng với con chung tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà L không biết cũng như không trình bày được ý kiến của mình và cũng chưa được sự đồng viên hòa giải về hôn nhân giữa ông M và bà L.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, nội dung mâu thuẫn này không lớn, không đến mức phải ly hôn, vợ chồng còn có thể hàn gắn được, nhưng do cả hai chưa tìm được phương pháp hàn gắn hòa giải thích hợp, vấn đề này cần có thời gian cho cả hai vợ chồng.

Tại phiên tòa bà L cũng thấy được giữa vợ chồng bà vẫn còn nhiều điều chưa thống nhất nhau, đời sống vợ chồng vẫn còn nhiều phát sinh nhưng suốt thời gian chung sống bà hiểu được tính ông M và là vợ bà luôn cố gắng để vun đắp tình cảm vợ chồng, mặc dù các con đã trưởng thành nhưng vẫn cần sự quan tâm, nhắc nhở của cha mẹ. Để đạt được mục đích hôn nhân, và con cái có được sự quan tâm của cả cha lẫn mẹ nên phải duy trì quan hệ hôn nhân của ông bà là cần thiết, phù hợp với đạo đức xã hội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy L sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông M đối với bà L.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Bình M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thùy L không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy L.
- Sửa bản án sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:
  1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bình M được ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy L.
  2. Về án phí:
    - Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bình M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009850, ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang. Ông M đã nộp đủ tiền án phí.
    - Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0005107 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND TP. L (1)
- THA TP. L (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đường sự “Đề thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Ngọc Phụng**